

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Trần Thị Đẹp

Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Cao D, sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp T2, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Lê Thị U; có vợ là bà Phạm Thị T2; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/5/2019, bị C1 huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Lê Minh P – Luật sư Công ty Luật hợp danh N thuộc Đoàn L tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 1, xã T3, huyện B1, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: Ấp B1, xã B2, huyện T4, tỉnh Long An; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1989; vắng mặt.
2. Ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1997; vắng mặt.
3. Ông Lê Xuân S, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/12/2020, Trần Cao D ngồi uống cà phê tại quán cà phê trong Khu công nghiệp B1 cùng với Nguyễn Trọng V, sinh năm 1989, nơi cư trú tại ấp G, xã T3, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống cà phê, V kể cho D nghe là ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp 1, xã T3, huyện B1, tỉnh Bình Dương nói D và anh trai D là Trần Quốc K hay đi ăn trộm gà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số R chở V về nhà. Trên đường đi ngang qua nhà trọ của bà Nguyễn Thị P tại tổ 2, khu phố B1, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, D nghĩ lại và cảm thấy bức tức việc T2 nói mình ăn trộm gà nên D điều khiển xe mô tô đến trước phòng trọ số 01 để tìm T2 nói chuyện. Khi đến thì V xuống xe đi ra phía chuồng gà kế bên dãy trọ để xem gà, còn D dựng xe mô tô biển số R rồi đi vào bên trong dãy trọ để tìm T2. Lúc này, D thấy T2 đang ngồi chơi cùng với ông Đặng Xuân Đ và ông Lê Xuân S, D đến chỗ T2 đang ngồi và dùng tay đánh vào đầu T2 một cái và nói T2 ra ngoài nói chuyện. Bị D đánh, T2 ra hỏi D: “Mày đánh đầu ai vậy” thì hai bên cãi nhau. D chạy vào phòng trọ số 01 của ông Nguyễn Văn L lấy một kéo để trên kệ chén, dùng tay phải cầm kéo chạy xông tới đâm liên tiếp 02 -03 cái về phía vùng bụng của T2 nhưng được ông Đặng Xuân Đ can ngăn nên không trúng. Sau đó, D tiếp tục dùng kéo xông tới đâm một nhát trúng vào vùng đầu của T2 (vùng thái dương bên trái), D rút kéo ra rồi ném xuống trước cửa phòng trọ và ra lấy xe mô tô chở V về nhà. T2 bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01(một) kéo bằng kim loại, kích thước dài 20cm, màu đỏ và màu vàng ở hai tay cầm, trên tay cầm có chữ YELANG.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 03/CN-BVCR ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Bệnh viện C thể hiện thương tích của Nguyễn Minh T2 như sau: Dập

não xuất huyết thái dương trái. Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái. Tụ khí nội sọ. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, liềm não, bề dày khoảng 08mm, chèn ép não thất bên trái, đẩy lệch đường giữa sang phải khoảng 05mm. Nứt sọ thái dương trái. Dày niêm mạc xoang hàm hai bên, xoang sàng phải.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2021/GĐPY ngày 07/01/2021, Trung tâm P – Sở Y tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não: Vết thương thái dương trái (2x0,1)cm, vỡ lõm sọ thái dương trái, dập não, xuất huyết thái dương trái, xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, đã phẫu thuật gấp sọ lõm, lấy não dập, lấy máu tụ dưới màng cứng, vết mổ (20x0,1)cm, sẹo lành. Hiện khuyết sọ thái dương – đỉnh trái kích thước (7x8)cm, đáy phập phồng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bị hại Nguyễn Minh T2 là 37% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 28/8/2019.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T2 yêu cầu Trần Cao D thanh toán toàn bộ chi phí viện phí, tổn thất tinh thần, chi phí tái khám và những ngày công không làm việc được với tổng số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS.P2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xét xử với mức án nghiêm, phù hợp với tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(một) kéo bằng kim loại, kích thước dài 20cm, màu đỏ và màu vàng ở hai tay cầm, trên tay cầm có chữ YELANG.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo phát biểu: Không có ý kiến gì tranh luận đối với ý kiến của Viện kiểm sát. Bị cáo ban đầu chỉ đến để nói chuyện với bị hại T2 nhưng do bị hại T2 liên tục có lời nói thách thức, khiêu khích nên bị cáo mới bị kích động dẫn đến mất kiểm soát nên dùng kéo đâm bị hại nhưng do có người can ra đột ngột nên vô ý trúng vào đầu bị hại. Người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức bồi thường do số tiền đó là quá lớn so với bị cáo và xin giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo.

Bị hại trình bày: Không đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo do bị cáo cố tình đâm tôi chứ không phải vô ý và không đồng ý với yêu cầu giảm tiền bồi thường như Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Trần Cao D và bị hại Nguyễn Minh T2 trong việc bị cáo D nghe ông Nguyễn Trọng V kể là bị hại nói bị cáo và anh trai bị cáo hay đi trộm gà. Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2020, bị cáo D dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát trúng vào vùng đầu của bị hại Nguyễn Minh T2 gây thương ở thái dương trái, lõm sọ, dập não, xuất huyết thái dương. Bị hại T2 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên đối với bị hại T2 là 37%.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, có ý xâm phạm tính mạng của bị hại, hậu quả bị hại không chết là ngoài ý muốn

chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng thái dương của bị hại có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí viện phí, tổn thất tinh thần, chi phí tái khám và những ngày công không làm việc được với tổng số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) kéo bằng kim loại, kích thước dài 20cm, màu đỏ và màu vàng ở hai tay cầm, trên tay cầm có chữ YELANG là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng đối với bị cáo và việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm

theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 260; khoản 2 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Cao D phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Cao D 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Bị cáo Trần Cao D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T2 số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) kéo bằng kim loại, kích thước dài 20cm, màu đỏ và màu vàng ở hai tay cầm, trên tay cầm có chữ YELANG.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Cục T3 tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Cao D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục T5 tỉnh Bình Dương;
- Trại T6 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở T7 tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Đức